BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2015/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2015*

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
CV Số: 1143
Ngày 17 tháng 6 năm 2015
Lưu hồ sơ:

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường và Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2013/TT-BCT).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT

1. Sửa đổi mục Đ Điều 3 như sau:

"Đ. Trong trường hợp xử phạt đối tượng có nhiều hành vi vi phạm hành chính mà không đủ khoảng trống để ghi nội dung xử phạt theo quy định hoặc trường hợp xử phạt cần nhiều hơn 04 liên bản chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ09/M) thì người có thẩm quyền xử phạt có thể căn cứ mẫu này để thiết lập nội dung quyết định xử phạt trên máy vi tính, in khổ giấy A4 và lấy số quyết định theo quy định khi ký ban hành quyết định xử phạt.".

2. Bổ sung điểm c khoản 6 Điều 5 như sau:

"c) Trường hợp liên 2 ấn chỉ đã lập nhưng không có đối tượng để giao vì lý do khách quan thì lưu tại quyển ấn chỉ."

3. Ban hành 07 (bảy) mẫu ấn chỉ thay thế các mẫu ấn chỉ sử dụng trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các khoản 9, 11, 13, 15, 16 và 17 mục B và khoản 2 mục C Điều 3, như sau:

a) Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính (MBB07/M);

b) Biên bản bán hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng (MBB08/M);

c) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ09/M);

d) Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện hoặc tiêu huỷ tang vật vi phạm hành chính (MQĐ11/M);

đ) Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB11/M);

e) Biên bản tiêu hủy hoặc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB12/M);

g) Biên bản xác minh hoặc làm việc (MBB10/M).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

2. Bãi bỏ các mẫu ấn chỉ quy định tại các khoản 9, 11, 13, 15, 16 và 17 mục B và khoản 2 mục C Điều 3 Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thắng Hải

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ; website Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục thuộc Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- SCT, Chi cục QLTT tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, PC, QLTT (05).

.....

.....

Số:...../BB-TGTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB07/M-Liên 1

....., ngày..... tháng..... năm .....

BIÊN BẢN
Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số: ...../QĐ-TGTV ngày.....tháng.....năm .....của.....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại .....

.....

Tổ kiểm tra của: .....gồm có:

- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....

Cơ quan phối hợp (nếu có):.....gồm có:

- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị:. .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị:. .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị:. .....

Đại diện chính quyền là ông (bà): .....

Chức vụ:.....Đơn vị:.....

Người chứng kiến là ông (bà): .....

Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Người chứng kiến là ông (bà): .....

Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Đã tiến hành tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ theo thủ tục hành chính:

- Của ông (bà)/tổ chức:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ/quốc tịch:.....

Số ĐKKD/CMND/hộ chiếu (nếu có):.....Cấp ngày:.....tại:.....

Do ông (bà):.....là đại diện.

- Không/chưa xác định được đối tượng vi phạm/chủ sở hữu hợp pháp của tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ.

Tang vật/phương tiện bị tạm giữ gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng tang vật/ phương tiện

Số: /BB-TGTV *MBB07/M-Liên 1*

Giấy tờ bị tạm giữ gồm:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Niêm phong tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có):.....

.....

.....

Ý kiến của người chứng kiến/đại diện chính quyền (nếu có):.....

.....

Tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ được giao cho:.....

là :.....bảo quản.

Biên bản này được lập thành 03 bản; 01 bản giao cho cá nhân/tổ chức bị tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ	TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-BHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB08/M-Liên 1

……, ngày…… tháng…… năm ……

BIÊN BẢN
Bán hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng

Căn cứ khoản 3 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số:……/QĐ-TGTV ngày……tháng……năm ……của……

Căn cứ Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số:……/BB-TGTV ngày……tháng……năm ……của……

Căn cứ giá bán: ……

……

……

Vào hồi……giờ……ngày……tháng……năm……tại:……

Cơ quan bán hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng:…… .gồm có:

- Ông (bà):…… ……Chức vụ:……Biển hiệu số:……
- Ông (bà):…… ……Chức vụ:……Biển hiệu số:……
- Ông (bà):…… ……Chức vụ:……Biển hiệu số:……

Cơ quan phối hợp (nếu có):……gồm có:

- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……

Bên mua hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng là ông (bà)/tổ chức:……

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:……

Địa chỉ:……

Số ĐKKD/CMND/ hộ chiếu (nếu có):……Cấp ngày:……tại:……

Mã số thuế (nếu có):……

Hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng được bán như sau:

STT	Tên hàng hóa, vật phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tình trạng hàng hóa, vật phẩm

Số: /BB-BHH *MBB08/M-Liên 1*

Tổng số gồm:.....(bằng chữ:.....) loại hàng hóa.

Tổng số tiền:.....(bằng chữ:.....đồng).

Bên mua có trách nhiệm thanh toán số tiền mua hàng bằng tiền mặt/chuyển khoản vào tài khoản tạm gửi số :..... trước ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho bên mua, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN BÊN MUA	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁN
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

.....

.....

Số: /QĐ-XPVPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ09/M-Liên 1

....., ngày..... tháng..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ các Điều 45, 52, 57, 67, 68, 70, 73, 78 và 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ :.....

.....

.....

.....

.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC do:.....

lập hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....;

Căn cứ .....

.....

.....

.....;

Căn cứ văn bản giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số:..... ngày.....tháng.....năm.....

của:..... ;

Tôi là:.....Chức vụ:.....

Đơn vị .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....Ngày sinh:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ/quốc tịch:.....

Số ĐKKD/CMND/hộ chiếu (nếu có):.....Cấp ngày:.....tại:.....

Đã có hành vi vi phạm hành chính, với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Số: /QĐ-XPHC *MQĐ09/M-Liên 1*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Các tình tiết tăng nặng/hoặc giảm nhẹ đã áp dụng (nếu có) :.....

.....

.....

Các nội dung khác (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 3. Quyết định này được giao cho:

1. Cá nhân/tổ chức có tên tại Điều 1 để chấp hành trong thời hạn ..... ngày kể từ ngày được giao/nhận Quyết định này; phải nộp tiền phạt tại:.....; quá thời hạn nói trên, nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại các Điều 78 và 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cá nhân/tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao cho ông (bà):.....Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

Cùng với:.....tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 1 Điều 3;
- Nơi thu tiền phạt;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu: Án chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số: /QĐ-TTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MẪU 11/M-Liên 1

....., ngày.....tháng.....năm .....

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật, phương tiện hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 2 Điều 66 và khoản 4, 5 và 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số: ...../QĐ-TGTV ngày ..... tháng ..... năm..... của .....

Căn cứ kết quả thông báo trên: ..... đã đăng tin và niêm yết công khai tại: ..... về việc xác định người vi phạm/chủ sở hữu hợp pháp của tang vật, phương tiện từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC do ..... lập hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại..... (nếu có);

Tôi là:.....Chức vụ:.....

Đơn vị:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính:

- Của ông (bà)/tổ chức:.....Ngày sinh:.....

Địa chỉ/quốc tịch:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Số ĐKKD/CMND/hộ chiếu (nếu có):.....Cấp ngày:.....tại:.....

- Không xác định được đối tượng vi phạm/chủ sở hữu hợp pháp của tang vật/phương tiện đang bị tạm giữ.

Tang vật, phương tiện bị tịch thu/ tang vật vi phạm hành chính bị tiêu hủy:.....

.....

.....

.....

Lý do tịch thu/tiêu hủy: .....

.....

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được giao cho:

1. Cá nhân/tổ chức có tên tại Điều 1 để chấp hành và có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

Cùng với: .....tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 1 Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu: Ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:...../BB-TTTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB11/M-Liên 1

....., ngày..... tháng..... năm .....

BIÊN BẢN
Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định:.....số:...../QĐ-.....

ngày.....tháng.....năm .....của.....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại .....

.....

Cơ quan tiến hành tịch thu: .....gồm có:

- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....

Cơ quan phối hợp (nếu có): .....gồm có:

- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị: .....

Người chứng kiến:

- Ông (bà): .....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

- Ông (bà): .....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Đã tiến hành tịch thu tang vật/phương tiện vi phạm hành chính:

- Của ông (bà)/tổ chức:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ/quốc tịch:.....

Số ĐKKD/CMND/hộ chiếu (nếu có):.....Cấp ngày:.....tại:.....

- Không xác định được đối tượng vi phạm/chủ sở hữu hợp pháp của tang vật/phương tiện đang bị tạm giữ.

Tang vật/phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng tang vật/ phương tiện

Số: /BB-TTTV *MBB11/M-Liên 1*

Tình trạng tang vật/phương tiện có thay đổi so với thời điểm ra quyết định tạm giữ (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Niêm phong tang vật/phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (nếu có):.....

.....

.....

.....

Ý kiến của người/đại diện tổ chức vi phạm (nếu có):.....

.....

.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):.....

.....

.....

Việc tịch thu kết thúc vào hồi.....giờ..... ngày..... tháng..... năm..... ; Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức vi phạm, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM TẠM GIỮ	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỊCH THU
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-THTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB12/M-Liên 1

……, ngày…… tháng…… năm ……

BIÊN BẢN
Tiêu hủy hoặc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 2 Điều 66 và điểm e khoản 1 Điều 82, khoản 4, 5 và 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Quyết định ……số:……/QĐ……

ngày……tháng……năm ……của……

Vào hồi……giờ……ngày……tháng……năm……tại ……

……

Hội đồng tiêu hủy/xử lý tang vật/phương tiện vi phạm hành chính gồm có:

- Ông (bà):…… Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……
- Ông (bà):…… ..Chức vụ:……Đơn vị:……

Người chứng kiến (nếu có):

- Ông (bà): ……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/đơn vị:……

- Ông (bà): ……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/đơn vị:……

Đã tiến hành tiêu hủy/xử lý tang vật/phương tiện vi phạm hành chính gồm:……

……

……

……

……

……

Hình thức tiêu hủy/xử lý:……

……

……

……

Địa điểm tiêu hủy/xử lý:……

……

Việc tiêu hủy/xử lý tang vật/phương tiện vi phạm kết thúc vào hồi……giờ……ngày……tháng……năm……

Biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản gửi cho cơ quan tài chính, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

.....

.....

Số:...../BB-XMLV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB10/M-Liên 1

....., *ngày*..... *tháng*..... *năm* .....

BIÊN BẢN
Xác minh hoặc làm việc

Vào hồi .....giờ ....., ngày ....tháng ....năm.....tại .....

.....

Cơ quan kiểm tra:.....gồm có:

- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Biển hiệu số: .....

Cơ quan phối hợp (nếu có):.....gồm có:

- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị:. .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị:. .....
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....Đơn vị:. .....

Người chứng kiến (nếu có) là ông (bà):.....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CMND/hộ chiếu (nếu có):.....Cấp ngày:.....tại: .....

Đã xác minh/làm việc với ông (bà):.....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị/quốc tịch:.....

Số CMND/hộ chiếu (nếu có):.....Cấp ngày:.....tại: .....

Đại diện cho:.....

Giấy ủy quyền/giấy giới thiệu (nếu có) số:.....ngày.....tháng.....năm.....

của: .....

Lý do xác minh/làm việc:.....

.....

.....

.....

.....

Nội dung xác minh/làm việc: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Số: /BB-XMLV *MBB10/M-Liên 1*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Buổi xác minh/làm việc kết thúc vào hồi..... .....giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức xác minh/làm việc, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀM VIỆC	CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC XÁC MINH	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*